Thông tin các store procedure các form sẽ dùng:

1. Đầu bếp:

* spDSDatMonTrongNgayInsert @MaMon char(10), @SoLuong int = 1, @IP char(6), @GhiChu nvarchar(50) = null, @SoBan int, @MaMoi char(10) output
* spDSDatMonTrongNgayUpate @MaChuyen char(10), @SoLuong int, @TinhTrang int, @GhiChu nvarchar(50)
* spDSDatMonTrongNgaySelect @MaChuyenDau char(10), @MaChuyenCuoi char(10)
* spCTLamMonSelect @MaMon char(10)
* spSanPhamDaDungInsert @DS As DSSanPham

Table DSSanPham có 2 trường: MaSP char(10), SoLuong int

1. Nhân viên:

* spDSDatMonTrongNgayInsert @MaMon char(10), @SoLuong int = 1, @IP char(6), @GhiChu nvarchar(50) = null, @SoBan int, @MaMoi char(10) output
* spDSDatMonTrongNgayUpate @MaChuyen char(10), @SoLuong int, @TinhTrang int, @GhiChu nvarchar(50)
* spDSDatMonTrongNgaySelect @MaChuyenDau char(10), @MaChuyenCuoi char(10)
* spMonAnDoUongSelect

1. Biến tình trạng bảng DanhSachDatMonTrongNgay:

* 1: đã đặt
* 2 đang làm
* 3: thành công
* 4: hủy